

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07/02/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly
hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thơm

Ông Nguyễn Khắc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ngọc A, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi ở hiện nay: Số E, C, KĐT T, phường G, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản tố tụng của Tòa án: Công ty Luật Gia Bách – Chi nhánh Hải Dương. Người đại diện bà Luân Thị N; địa chỉ: Số E, C, KĐT T, phường G, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Luân Thị N và bà Trịnh Thanh H – Luật sư công ty Luật TNHH B chi nhánh Hải Dương. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Chu Văn Đ, sinh năm 1994. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc A trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ tự do tìm hiểu tự nguyện đến với nhau. Ngày 03/5/2018, chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chu Văn Đ không chăm lo gia đình, không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình giảm sút, khi nảy sinh mâu thuẫn dù được khuyên bảo nhưng anh Đ không thay đổi. Từ tháng 2/2023 anh Đ sang Nhật Bản, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nhiều, không quan tâm đến cuộc sống của nhau dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng vì vậy chị Hà Thị Ngọc A đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải quyết cho chị ly hôn với anh Chu Văn Đ. Về con chung: Chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ có 02 con chung là Chu Hà Khánh L, sinh ngày 04/9/2018 và Chu Minh Q, sinh ngày 21/4/2020. Khi ly hôn, chị Hà Thị Ngọc A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 2 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Chu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại đơn đề nghị ngày 18/9/2024, chị Hà Thị Ngọc A trình bày, anh Chu Văn Đ hiện đã xuất cảnh sang Nhật Bản nhưng anh Đ không cung cấp địa chỉ cụ thể tại Nhật Bản cho chị được biết. Trước khi xuất cảnh anh Đ có hộ khẩu thường trú tại Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tuy anh Đ cố tình giấu địa chỉ của mình tại Nhật Bản nhưng chị biết anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại với bố mẹ đẻ là ông Chu Văn V và bà Trần Thị K hiện sinh sống tại địa chỉ Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do bị đơn cố tình giấu địa chỉ, không hợp tác nên chị Hà Thị Ngọc A đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải mà tiến hành luôn các thủ tục tố tụng tiếp theo để xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Hà Thị Ngọc A trình bày: Hiện nay chị đang làm quản lý tại công ty trách nhiệm hữu hạn hệ thống dây S, thu nhập của chị từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra bố mẹ đẻ của chị cũng hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con nhỏ, do đó chị hoàn toàn có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và không cần anh Chu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 04/12/2024 của bà Trần Thị K là mẹ đẻ anh Chu Văn Đ, bà K trình bày: Bà đã thông báo cho anh Chu Văn Đ biết việc bà nhận được thông báo thụ lý vụ án số 11-2024/TB-TLVA của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, qua trao đổi bà biết được anh Chu Văn Đ đồng ý ly hôn với chị Hà Thị Ngọc A và mong muốn giải quyết ly hôn càng sớm càng tốt để cả 2 cùng ổn định cuộc sống. Anh Chu Văn Đ và chị Hà Thị Ngọc A có 2 con chung, hiện nay cháu Chu Hà Khánh L đang ở với bà, khi anh chị Đ, A ly hôn, do anh Đ đang làm việc ở nước ngoài nên đồng ý để chị Hà Thị Ngọc A nuôi con, đối với tiền nuôi dưỡng cháu Chu Hà Khánh L trong thời gian ở với bà, bà không yêu cầu chị A và anh Đ phải trả cho bà. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn gửi cho anh Đ, bà sẽ nhận và thông báo ngay cho anh Chu Văn Đ vì bà và anh Chu Văn Đ thường xuyên liên lạc, gọi điện trên ứng dụng Messenger, Zalo.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Chu Văn Đ và chị Hà Thị Ngọc A; xác minh về nơi cư trú, xác minh việc anh Chu Văn Đ đã xuất cảnh sang Nhật Bản:

1. Xác minh với Công an xã H, huyện L tỉnh Lạng Sơn: Anh Chu Văn Đ có hộ khẩu tại Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Theo thông tin gia đình cung cấp, anh Chu Văn Đ đi Nhật Bản từ năm 2023, từ khi đi Nhật Bản anh Chu Văn Đ không thường xuyên trở về địa phương, anh Chu Văn Đ không thực hiện thủ tục cắt chuyển hộ khẩu với chính quyền địa phương.

2. Xác minh với UBND xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn: Anh Chu Văn Đ và chị Hà Thị Ngọc A có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, về mâu thuẫn vợ chồng chính quyền địa phương không nắm được.

3. Xác minh với trưởng Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn: Theo thông tin gia đình anh Đ cung cấp, anh Chu Văn Đ hiện đang sinh sống và lao động tại Nhật Bản tuy nhiên gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Chu Văn Đ tại Nhật Bản. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Chu Văn Đ và chị Hà Thị Ngọc A bà không biết vì đây là việc riêng của 2 vợ chồng.

4. Xác minh với mẹ đẻ của anh Chu Văn Đ là bà Trần Thị K: Gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Chu Văn Đ tại Nhật Bản vì anh Chu Văn Đ không nói cho gia đình biết. Từ khi sang Nhật đến nay, thỉnh thoảng anh Chu Văn Đ có liên hệ với gia đình và hỏi thăm con cái, việc Tòa án giải quyết ly hôn bà sẽ thông báo cho anh Chu Văn Đ biết. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh Chu Văn Đ có liên quan đến kinh tế, việc Tòa án giải quyết ly hôn bà không có ý kiến gì.

5. Công văn số 105/PA08 - Đ1 ngày 05/02/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn và tài liệu kèm theo công văn thể hiện: Qua tra cứu hệ thống cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh do đơn vị quản lý, có thông tin công dân Chu Văn Đ, sinh năm 1994, số căn cước công dân 0200094008XX, xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế Nội Bài, không có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

1. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không cung cấp địa chỉ, không có ý kiến bản khai cung cấp cho Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Phiên tòa được triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Chu Văn Đ vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Việc anh Đ không cung cấp địa chỉ, không có ý kiến về

việc giải quyết vụ án thể hiện anh Đ cố tình giấu địa chỉ. Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn việc giải quyết ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 37, khoản 4 các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ngọc A ly hôn với anh Chu Văn Đ. Về con chung: Giao 2 cháu Chu Hà Khánh L, sinh ngày 04/9/2018 và Chu Minh Q, sinh ngày 21/4/2020 cho chị Hà Thị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Chu Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị Ngọc A không yêu cầu; sau khi ly hôn, anh Chu Văn Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Chu Văn Đ hiện đang sinh sống tại Nhật Bản, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại: Thôn I, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị Ngọc A không cung cấp được địa chỉ của anh Chu Văn Đ ở nước ngoài. Qua xác minh với gia đình anh Chu Văn Đ, mẹ đẻ anh Chu Văn Đ trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Chu Văn Đ tại Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành giao văn bản tố tụng cho bà Trần Thị K và ông Chu Văn V là bố mẹ đẻ của anh Chu Văn Đ để gia đình thông báo cho anh Đ biết việc Tòa án đang giải quyết việc chị Hà Thị Ngọc A xin ly hôn với anh Chu Văn Đ. Anh Chu Văn Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 thông qua bố mẹ đẻ anh Chu Văn Đ nhưng anh Chu Văn Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ tự do tìm hiểu tự nguyện đến với nhau. Ngày 03/5/2018, chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nên là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị Hà Thị Ngọc A, quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Chu Văn Đ không chăm lo gia đình, không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình giảm sút dù được khuyến bảo

nhưng anh Chu Văn Đ không thay đổi. Từ tháng 2/2023 anh Chu Văn Đ sang Nhật Bản, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nhiều, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nên chị Hà Thị Ngọc A đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chu Văn Đ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ là trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Hà Thị Ngọc A ly hôn với anh Chu Văn Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Ngọc A và anh Chu Văn Đ có 02 con chung là Chu Hà Khánh L, sinh ngày 04/9/2018 và Chu Minh Q, sinh ngày 21/4/2020. Hiện nay cháu Chu Hà Khánh L đang ở với bà nội Trần Thị K, cháu Chu Minh Q đang ở với chị Hà Thị Ngọc A. Khi ly hôn, chị Hà Thị Ngọc A yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 2 con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Chu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Hà Thị Ngọc A đang làm quản lý tại công ty trách nhiệm hữu hạn hệ thống dây S, thu nhập của chị từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng/tháng, ngoài ra bố mẹ đẻ của chị cũng hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con nhỏ nên chị A có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho các cháu Chu Hà Khánh L và Chu Minh Q. Mặt khác, hiện nay anh Chu Văn Đ đang làm việc ở Nhật Bản nên việc giao cả 2 cháu Chu Hà Khánh L và Chu Minh Q cho chị Hà Thị Ngọc A nuôi dưỡng là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị Ngọc A không yêu cầu anh Chu Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Ngọc A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ pháp lý, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ngọc A được ly hôn với anh Chu Văn Đ, (Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 03/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn).

2. Về con chung: Xử giao cho chị Hà Thị Ngọc A được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Chu Hà Khánh L, sinh ngày 04/9/2018 và Chu Minh Q, sinh ngày 21/4/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị Ngọc A không yêu cầu anh Chu Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Chu Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Ngọc A phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước. Ngày 21/10/2024, chị Hà Thị Ngọc A đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006119 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị Hà Thị Ngọc A đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
-
- Lưu: HS vụ án, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Đức Chính